

Phi Đoàn 530 Thái Dương, Pleiku và Charlie - 1972



Darren Thăng

LTG: Chân thành cảm tạ cựu Tr/úy Phạm Minh Xuân, phi công A-1 Skyraider thuộc PD 530 Thái Dương & 518 Phi Long đã cung cấp một phần dữ kiện cá nhân để tác giả hoàn thành bài viết này. Tiểu sử sơ lược của các NT và cựu wingmen trong bài do TG truy cập trên mạng. Đây là thể loại thu thập nhiều tài liệu, không phải dạng copy bài. Kính tưởng truy niệm vong linh cố Đ/úy Dương Huỳnh Kỳ (nhân vật chính trong truyện) đã yên giấc ngàn thu trên đồi Charlie. Nếu có sai lệnh gì, xin quý vị niệm tình bỏ qua cho thể hệ trẻ hơn.

Vù vù vèo...vèo, phi tuần 4 chiếc F-16Cs (1 seat) or F-16Ds (2 seats incl IP) màu xám đậm vân vũ với vận tốc/airspeed (tác giả ước tính) ≈ 300 knots (≈ 345 mph), ở cao độ 1,000+ ft trên bầu trời Tucson, AZ; từ M-F mỗi ngày 2 lần quây tung bưng (9g & 13g chiều). (Note: Craig Smith, kgun9 wrote ≤ 400 mph). Ukrainian pilots arrive in Tucson for F-16 training). Động cơ phản lực rú vang trời, ống khói afterburner phún phụt đen ngòm ở đằng sau. Khi nghe âm thanh âm ỹ của F-16s, bước ra ngoài ngược lên trời để tìm vị trí máy bay đã thấy phản lực cơ vượt qua rồi. Từng chiếc một cất cánh từ Tucson International Airport (Morris Air National Guard Base shares the same runway), lấy hướng SE. Lượn 2-3 vòng của phi trường (traffic pattern), nghiêng cánh trái dưới nền trời xanh và ánh nắng mặt trời chói chang của sa mạc AZ xuyên qua bubble canopy 360°. F-16s hạ cao độ, lấy hướng NW. Quẹo về bên trái và giảm airspeed vô cận tiền (final approach), để đáp xuống phi đạo.

Pilots người Ukrainian đi xuyên huấn F-16s (They've new "awesome" toys!) do IP của 162nd Wing ANG huấn luyện từ 5-9 tháng. Ukrainian pilots này bay rất "pro" vì họ đã được gắn cánh bay, lại dày dặn kinh nghiệm và từng lái MiGs & Sukhois ở Ukraine rồi. Ukrainian pilots had adapted "multirole, both air-to-air and air-to-ground," combat. and "They're flying F-16s solo every day," said by Lt. Gen.

Michael A. Loh, the director of the ANG). Khi quen vùng trời, phi tuần cất cánh ngược chiều phi đạo. Lúc mặt trời lặn hoặc bay hợp đoàn.

Nhìn người chọt nghĩ đến các cựu SVSQKQ/VNCH thời tuổi đôi mươi, tập huấn “B-Course” basic pilot training ở Hoa Kỳ (HK) trước 1975, dưới nhiều tài khóa. Tôi nhớ đến chú Phạm Minh Xuân K7/68KQ, là cựu hoa tiêu A-1 Skyraider từng đi du học HK 2 lần trước 1975. Tôi quen chú Xuân (chưa từng gặp mặt), khi ông nhờ tôi tìm lại cựu Th/tá Lê Văn Long (K65KQ) đã bật tin sau biến cố 30/4/1975. Chú Long (vọng cổ) là đồng đội của PĐ 518 Phi Long, từng chụp chung một tấm hình kỷ niệm gồm 12 hoa tiêu vào cuối 1973 ở phi trường Biên Hòa. Nhân dịp mừng Th/tá (sau là Tr/tá) Nguyễn Quan Vĩnh (PĐ 514/518) (hiện ở San Jose, CA), “đăng quang” lên chức PĐT thay cựu Tr/tá Lê Quốc Hùng (Tây lai) thăng chức KĐP KĐ23CT (hiện ở OC, CA).

Đọc email address của PM Xuân (PMX), tôi liên tưởng đến bút ký: “Máu lửa Charlie” của cựu Th/tá ND Đoàn Phương Hải: “Mấy ngày tạm ở Pleiku, đêm nào tôi cũng ra hội quán Phương Hoàng với Thặng “Fulro,” Long “đất,” Kỳ và Xuân...bên KQ.” Tôi hoài nghi chẳng lẽ: phi công PM Xuân (PĐ 530) và (PĐ 518) này là một? Ông vẫn còn sống sót sau trận đó ư? Vậy viên phi công hy sinh ở Charlie là Dương Huỳnh Kỳ.

Muốn biết phải đọc bút ký, A-1 information và xem youtube để viết trung thực tiểu sử đời phi công của Dương Huỳnh Kỳ. Sơ lược về các NT tiền phong và vài wingmen PĐ 530 Thái Dương/SĐ6KQ. Lỡ mai các NT xếp lại phi bào ngày xưa ấy đời phiên (xin quý vị đừng chen lấn nghen!), thì trang sử của “người muôn năm cũ Pleiku” sẽ khép cửa vĩnh viễn. Đừng để bên thắng cuộc nói người lính bên kia cũng nằm lại ở Charlie, tiếc là họ “nhầm đường lạc lối.”(sic) Câu này thúc đẩy tôi muốn honor “The last flight mission của Thái Dương Dương Huỳnh Kỳ.” Mạn phép để thế hệ trẻ hơn này tập huấn “hóa thân” vào vai cố Đ/úy Dương Huỳnh Kỳ, “múa rìu” diễn lại phi vụ Charlie ngày 12/4/1972. (Cho là fiction/hư cấu đành chịu thôi, còn hơn là không viết được, haha). Còn chần chừ gì nữa mà không “make a victory roll” lần cuối, để đỡ nhớ nghiệp bay thời “chai chẻ” quý NT ơi! haha.

Dương Huỳnh Kỳ (SN: 1948)

Kỳ có tài đánh trống hay trong một ban nhạc của Đại học Luật khoa Sài Gòn; (*google*). Kỳ quê ở Cần Thơ, là con thứ ba (người Nam gọi là thứ tư); sinh trưởng

trong một gia đình đông anh em nhiều cháu nhà nghèo. Tánh tình Kỳ vui vẻ, hiền lành và dễ thương.

Dương Huỳnh Kỳ (DHK) nộp đơn gia nhập binh chủng KQ K68/1KQ, sau Tết Nguyên Đán 1968. Nhóm SVSQ này đặt tựa đề là khóa “Phi công 68 không giống ai,” vì không một ngày thao diễn ở trung tâm Huấn luyện KQ Nha Trang và chưa một lần quỳ lạy đại bàng theo truyền thống của KQ. Đây là khóa KQ đầu tiên học căn bản quân sự #1 tại trung tâm Huấn luyện Quang Trung. Rồi qua Thủ Đức học quân sự #2, cùng chung với khóa 4/68 SVSQ Bộ binh Thủ Đức. SVSQ tốt nghiệp được mang cấp bậc Ch/úy vào đầu tháng 1/1969. K68/1KQ chỉ chọn chẵn 30 tân Ch/úy đi phi hành. Hầu như ai cũng biết tên thật lẫn biệt danh của nhau khi về học trường sinh ngữ Quân Đội, để bổ túc English rồi về trình diện phòng du học BTLKQ. Dương Huỳnh Kỳ và Đào Công Quận (PĐ 518) là 2 SVSQKQ duy nhất của K68/1KQ, vinh hạnh được chọn đi thụ huấn bay fixed wing aircrafts.

Phạm Minh Xuân

Ông gốc người Huế, từng đi du học ở HK (lần#1) ngành Business Administration at University of New Mexico (1966-67) in Albuquerque, NM. During freshman year, Xuân (19t/1967) nhớ quê hương vì còn trẻ lại lạc lõng nơi đất khách quê người. Cuối tuần thì chứng kiến phong trào phản chiến tranh Việt Nam/against U.S. policy in Vietnam (Vietnik) biểu tình rầm rộ ở campus. Lòng cảm thấy cô đơn, bị depressed và muốn trở về để phục vụ quốc gia. (*youtube: Sứ Mạng của KQVNCH trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam*). Hồi hương, Xuân học lại ở Đại học Luật khoa Sài Gòn vào đầu năm 1968. Sau Tết Mậu Thân 1968, cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ban hành lệnh tổng động viên khẩn cấp. Xuân liền tình nguyện nộp đơn cùng với các thí sinh đồng trang lứa gia nhập KQ theo thông báo của BTLKQ được phổ biến trên các nhật báo, đài phát thanh và THVN9 vào giữa 1968. Kết quả chỉ có 255/3,000+ tổng số thí sinh K7/68KQ được tuyển chọn vào tháng 8/1968. PM Xuân số KQVNCH# 68/601036, có tên trong danh sách được trúng tuyển. Thứ Hai ngày 30/9/1968, K7/68KQ bắt đầu nhập trại trung tâm Huấn luyện Quang Trung. Ngày 7/10/1968, tổng khai giảng chương trình huấn luyện căn bản quân sự #1 kéo dài 8 tuần lễ. Cuối tháng 12/1968, K7/68KQ được chuyển đến Trường Bộ binh Thủ Đức thụ huấn căn bản quân sự #2. SVSQKQ tốt nghiệp Sĩ Quan Căn bản Bộ binh được gán lon Ch/úy ngày 12/4/1969. Xuân (mũi đỏ) điển trai lúc trẻ với chiều cao 1.71m, trọng lượng 52kg+ (115 lbs) và thị giác tốt; may mắn được chọn đi phi hành. Nếu nói đi bay là “nghiệp” thì ước mơ sắp thành sự thật rồi! (*Nguồn: Trần Đình Phước = 93 phi hành & 162 không phi hành*).

Huấn luyện sinh ngữ (đợt một), đầu tiên tại trường Sinh Ngữ Quân Đội ở Sài Gòn. SVSQKQ phải “qua ải” sát hạch sơ khởi (preliminary test) để chuẩn bị đi tu nghiệp tại HK. Thời gian ở trường này dài hay ngắn, lâu hay mau còn tùy thuộc vào khả năng/trình độ sinh ngữ sẵn có của từng cá nhân.

Dương Huỳnh Kỳ và Phạm Minh Xuân (lần#2) du học HK qua chương trình hỗ trợ quân sự/Military Assistance Program tài khóa (7/1/69-12/31/70). Thời gian thụ huấn ≈ 18 tháng. Kỳ lên đường tháng 8/1969 và PM Xuân vào đầu tháng 12/1969.

Huấn luyện sinh ngữ phi hành (đợt hai) military aircraft terminology tại trường Defense Language Institute English Language School (DLIELS) at Lackland AFB, San Antonio TX ≈ 6 - 8 1/2 tuần. Phải đạt 70 điểm ECL (English Comprehension Level) test và học viện cấp văn bằng tốt nghiệp, mới được chuyển đi học bay. PM Xuân hoàn tất vào tháng 2/1970. *Note: DLIEL School changed to Center in 1976.*

Khó đoán chính xác mỗi SVSQ phi hành được chọn đi thụ huấn sớm/muộn hay khóa fixed wing/rotary wing nào? Còn tùy thuộc vào tài khóa và lịch trình ở USAF Training Schools nữa. *Note: Funds availability was dictated by the US Congress. The pilot training plans and schedules were decided by the USAF and the Pentagon.*

SVSQ phi hành nào được chọn đi thụ huấn fixed wing (máy bay có cánh) sẽ bắt đầu học (basic pilot training) lái loại dễ nhất là Cessna T-41 tại Randolph AFB, San Antonio, TX. Thời gian huấn luyện ở đây dự trù 3 tháng gồm có: huấn luyện thể lực, địa huấn (ground school), nhảy dù, học bay và phòng cao độ (simulator).

Kể đến học lái khu trục loại nhỏ T-28 Trojan tại Keesler AFB, Biloxi, MS (USAF sử dụng AFB này để training student pilots trong chiến tranh Việt Nam). Kỳ tốt nghiệp khóa: 71-02 ngày 15/5/1970? (*hỏi ND Xanh nhé*) và Xuân tốt nghiệp khóa: 71-04 được gắn huy hiệu “K” Flight/ưu hạng bên vai trái ngày 13/11/1970. PM Xuân số quân USAF# 12276VS/ngõ là Việt Nam student. Xuân là 1 trong 8 SVSQKQ đạt được điểm phi huấn cao nhất của khóa 71-04. Kỳ và Xuân được gắn cánh bay (United States Air Force Silver Wings).

Cuối cùng học lái khu trục chiến đấu A-1 Skyraider tại trường phi hành Hurlburt Field (Eglin AFB#9), FL (≈ 4 tháng); tối thiểu 100g+ thực tập ban ngày & 20g+ thực tập ban đêm. PM Xuân cho biết Kỳ là một SVSQKQ ưu tú và luôn chuyên cần

luyện tập nên đạt được điểm cao trong bộ môn lý thuyết (academic) lẫn phi huấn (flying). Th/úy Dương Huỳnh Kỳ tốt nghiệp khóa 71-04A (USAF) A-1 Skyraider tháng 11/1970 và về nước tháng 12/1970 cùng với 3 tân Th/úy khác:

- 1) Nguyễn Đình Xanh (PĐ 530). Sau cùng Tr/úy, hiện ở Phoenix, AZ.
- 2) Nguyễn Bình Nam (PĐ 530/518). Hy sinh 20/12/1972 ở QĐ III, truy thăng Đ/úy, mất xác? Danh sách tử sĩ KQ, ghi là em ruột Th/tá Nguyễn Quý An Kingbee 219?
- 3) Nguyễn Văn Nghĩa (PĐ 530/518). Hy sinh cuối 1972 (không biết ngày tháng nào?) ở QĐ III, truy thăng Đ/úy, mất xác?

Phạm Minh Xuân và Lê Văn Độ là 2 candidates duy nhất của K7/68KQ vinh hạnh được đi thụ huấn Special Operations Training Courses A-1 Pilot, khóa 71-05A, khai giảng ngày 2/12/1970 và tốt nghiệp ngày 6/4/1971 (received USAF Certificate of Training). Xuân và Độ về nước cùng với 5 tân Th/úy khác. PM Xuân và Lê Văn Độ lên Pleiku trình diện PĐ 530 ngày 19/4/1971. PMX checked out combat ngày 19/5/1971, certified bởi thầy Đ/úy Bạch Diễm Sơn.

- 1) Lê Văn Độ là “K” Flight T-28 như PM Xuân. Độ bị phỏng nặng(3rd degree) do tai nạn AD-6/A-1H(1 ghé); số hiệu:1939626 (Trf fr USAF) bị bốc cháy lúc sắp cất cánh trên phi đạo 09 Cù Hanh, Pleiku vì gió giật mạnh vào ngày 8/2/1972. Bệnh xá ở Pleiku chuyển Độ về quân y viện Burned Treatment Center của HK ở Long Bình để chữa trị. Độ trút hơi thở cuối vào ngày 13/2/1972 (12/29 tháng chạp), 2 hôm trước Tết Nguyên Đán vào ngày 15/2/1972. Chiều 30 Tết, UH-1 đưa thi hài của Độ từ Long Bình về Biên Hòa có PMX đi kèm. Xuân mượn xe Honda của một đồng môn thuộc PĐ 518 chạy qua Toà Hành Chánh tỉnh Biên Hòa làm giấy khai tử cho Độ. Rồi cùng thân sinh của Độ lên UH-1 bay về Sài Gòn, để đưa Độ vào Tử Sĩ Đường ở TSN. Note: Lead của Độ ngày 8/2/1972, là cựu Th/tá Nguyễn Văn Hai.
- 2) Đoàn Văn Út “C” Flight T-28 (PĐ 514), hiện ở Yukon, OK?
- 3) Trương Minh Khánh (méo) “C” Flight T-28 (PĐ 514), hy sinh trong một phi vụ đêm ở Tổng Lê Chân 1973?
- 4) Nguyễn Thành Danh (đen) “C” Flight T-28 (PĐ 518). Sau cùng Tr/úy, qua đời lúc 49t do bạo bệnh ung thư tại Houston, TX ngày 12/6/1996.
- 5) Huỳnh Ngọc Thành (bẹp) “C” Flight T-28 (PĐ 530); chuyển về làm IP T-37 ở Phan Rang. Qua Mỹ sống ở Oklahoma City. Ông mắc bệnh lao (Tuberculosis). Về lại VN để chữa trị và từ trần tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Sài Gòn.
- 6) Ngô Bình Tuất (ngủ) “C” Flight T-28 (PĐ 518); chuyển về làm IP T-37 ở Phan Rang, hiện còn sống.

Đoàn Tử Bàng “C” Flight T-28 class 71-04. Bàng was washed out of the class 71-05A/Skyraider (unsatisfactory) and returned immediately to VN for training on a C-47 cargo airplane (vận tải cơ) of SĐ5KQ.

Reason: xem chết trong một phi vụ huấn luyện tại Hurlburt Field khi vô tình đưa cả IP (a former F-4 Phantom pilot) vào inverted spin. A rolling inverted spin is a negative-G spin, tending to pull the pilots out of the cockpit. Bàng and his IP were lucky to survive the crash. Bàng chết tại trại tù Suối Máu, Tam Hiệp, Biên Hòa (vốn là trại nhốt VC) khi đi gỡ mìn bẫy bị nổ thiệt mạng vào ngày 25/4/1976?

Thành phần nhân sự đầu tiên của PĐ 530 gồm 17 hoa tiêu: 9/PĐ 514 & 8/PĐ 518. Chủ Nhật 15/11/1970, phi công của PĐ 514 Phượng Hoàng từ căn cứ Biên Hòa bay 4 chiếc AD-5/A-1E (2 ghế) lên Pleiku để thành lập PĐ 530 Thái Dương tân lập (15/11/1970-10/1974) thuộc KĐ72CT, dưới quyền PĐT Th/tá Lê Bá Định (Thái Dương 01). PĐ 530 quy tụ nhiều hoa tiêu “đẹp dzai,” dày dặn kinh nghiệm trận mạc. Xin liệt kê 9 phi công (*nguồn: PĐ 514, phần IV*) nòng cốt và chi tiết cá nhân:

1) Th/tá Trưởng phòng Hành quân (*chức vụ chỉ huy dưới đất*) Lê Thanh Hồng Vân (PĐ 514/530). Ông qua Mỹ theo diện HO sau nhiều năm tù (cải tạo). Lê Thanh Hồng Vân giờ ngồi xe lăn đang sống ở Seattle, WA (*nguồn: TNNV*).

2) Sĩ quan Huấn luyện (*chức vụ chỉ huy dưới đất*) Nguyễn Văn Huỳnh (PĐ 514/530/518), thăng Th/tá 1971. Là PĐ Phó/PĐ 530 (1972-73) và PĐ Phó/PĐ 518 (1974-75) dưới quyền Tr/tá Nguyễn Quan Vĩnh. Huỳnh di tản qua Utapao bằng AD-6(A1-E) ngày 29/4/1975. Ông sinh ngày 2/5/1935 ở Châu Đốc và tạ thế ngày 17/12/2020 tại OC, CA, hưởng dương 85t. Ông nguyên là phi công quan sát rồi đi xuyên huấn A-1 Hurlburt Field. Ông tốt nghiệp 1 trong 3 class (2-4) cùng với Vũ Văn Thanh và Hoàng Mạnh Dũng. Huỳnh nickname: “Richard King” hay mặc phi bào màu cam.

3) SQ An Phi (*chức vụ chỉ huy dưới đất*) Phạm Văn Thặng (Fulro) 63A Navy HK, (PĐ 514/530). Thăng Th/tá cuối 1971? Tình nguyện bay (*vị thế chỉ huy khi bay*) thế cho Th/úy (MHDL 1972) Võ Thành Thống, yểm trợ cho SĐ23BB ở mặt trận Kon Tum. Gãy cánh gần sông Dakbla, Nam Kon Tum 26/5/1972, truy thăng cố Tr/tá và được vinh danh là Anh Hùng của KLVNCH. Niệm nén hương lòng tưởng nhớ một trang “hào hớn!”

4) SQ An Phi (*chức vụ chỉ huy dưới đất*) Hoàng Mạnh Dũng (răng) (PĐ 514 & 530 từ 1971-74). Sau cùng Th/tá. Hiện ở Canada.

5) Phi tuần trưởng (*vị thế chỉ huy khi bay*) Vũ Văn Thanh (ngố) (63D/SVSQKQ) nhập ngũ ngày 1/7/1963 (PĐ 514/530). Ông tốt nghiệp 1 trong 3 class (2-4) A-1 Hurlburt Field. SQHL T-41 và là SQAP (*chức vụ chỉ huy dưới đất*). Thanh thăng Th/tá 1971 tại Pleiku rồi chuyển về Biên Hòa (PĐ 518?), tử nạn trúng SA-7 trong một phi vụ ở sông Bé/Bình Dương 1972? Vũ Văn Thanh điển trai, lão luyện, gan lì và rất dũng cảm. *Có nguồn ghi: Vũ Văn Thanh là anh em cột chèo với cựu Th/tá Trung (mọi, PĐ 530)? (unverified source).*

6) Phi tuần trưởng (*vị thế chỉ huy khi bay*) Vũ Công Hiệp (cò và VC, viết tắt của họ & tên đệm), (PĐ 514/530). Sau cùng Th/tá. Song hành là Phi tuần trưởng, trong phi vụ cuối cùng của Phạm Văn Thặng 26/5/1972. Hiện ở San Jose, CA.

7) Phi tuần trưởng (*vị thế chỉ huy khi bay*) Trần Ngọc Hà (cà chón). Class 63A Navy HK (PĐ 514/530), sau cùng Th/tá. Trần Ngọc Hà (NV: Trần Ngọc Nguyên Vũ) là tác giả tuyển tập: “Một Thời Ly loạn.”

8) Phi tuần phó (*vị thế chỉ huy khi bay*) Trần Kim Long (đắt/lãng quăng) (PĐ 514/530). sau cùng Th/tá. Biệt danh #2, chỉ đồng đội mới dám gọi mà thôi. Hiện ở VA.

9) Phi tuần viên (wingman) Nguyễn Văn Hai (còi) (PĐ 514/530/518). Lên Pleiku được đặc cách trở thành Phi tuần phó (*vị thế chỉ huy khi bay*), sau cùng Th/tá. Hiện ở San Jose, CA.

Note: Các biệt danh ít mỹ miều trên, do bạn bè/đồng đội KQ của họ ru ái đặt cho. TG không dám xách mé.

Danh sách PĐ 518 Phi Long bổ sung 1970. Đa số cấp bậc sau cùng là Th/tá. Ít người viết tự truyện, nên không kiếm đâu ra chi tiết cá nhân? Trách ai ư?

Nguyễn Văn Mười (Lung), Th/tá PĐT PĐ 530 giữa 1971. Lên Tr/tá KĐ Phó KĐ72CT/SĐ6KQ 1973. Lê Bình Liêu (hiệp sĩ say). Lê Quốc Đức (đen). Phan Công Định (lắc) (K65A). Phan Đắc Huệ (thuốc Lào) (63A/SVSQKQ), (PĐ 112 Quan sát, PĐ 514/518). Nói đặc giọng miền Bắc, dáng nhỏ con. Nguyễn Thành Trung (mọi), 64C Navy HK, (PĐ 112/122 Quan sát). Biệt danh “mọi” da đỏ là do đồng môn đặt cho, trong lúc học English ở DLIELS, Lackland, TX. Từng hành nghề HVAC. Ông

là niên trưởng, không phải Trung (gà tre) (K4/69KQ, PĐ 522 Thần Ưng/F-5E). Trung (gà tre) tên thật là Đinh Khắc Chung, đã hướng dẫn phi tuần A-37 chiếm được ở phi trường Đà Nẵng (ngày 29/3/1975) bay vào ném bom TSN lúc $\approx 17g$ ngày 28/4/1975. TG đứng trên balcony nhà nhìn về hướng trường Quốc Gia Nghĩa Tử quan sát 1 chiếc C-130 VNCH di tản, lầy cao độ bay về hướng Sài Gòn. Bất ngờ chứng kiến 5 chiếc A-37 bay từ hướng Gò Vấp - ngã tư Bảy Hiền ở cao độ 1,000+ ft. Nguyễn Công Phúc (Gandhi), 65A Navy HK là test pilot. Phạm Đình Phùng (Django), qua đời ở Texas. Nguyễn Hoàng Mai (râu) (63D/SVSQKQ), mất tại Kentucky ngày 12/10/2019. Lê Thuận Lợi, 64 A/B Navy HK, SQAP (PĐ514/518). Làm cho Hewlett Packard ở San Jose, CA đến khi nghỉ hưu.

Hai cựu cao thủ được nhắc nhiều nhất ở PĐ 530. Họ bô trai, resume đầy ắp chức vụ, kinh nghiệm và English lưu loát:

1) Hồng Khắc San (rough) (63D/SVSQKQ) (PĐ 514 & 530 từ 1972-73). Ông học trường tây, bay giỏi hơi khắt khe với “cù lũ nhí” nông thích chơi nổi; nhưng tính tình của ông lại bộc trực thẳng thắn. Trường huấn luyện A-1 Skyraider tại Hurlburt Field, chính thức công nhận ông là IP của student pilots. Một sự kiện hiếm hoi/vô tiền lệ (unprecedented) đối với pilot VNCH/Non US Citizen trước 1975. Ông tốt nghiệp Class 65E T-28 Trojan at Randolph AFB, TX (cùng với Nguyễn Văn Phú, Mạc Đĩnh Tấn, Trịnh Hữu Trí và Vũ Viết Quý); nguyên là Sĩ quan liên lạc (SPLL) các khóa A-1 1970-71 Hurlburt Field, FL. SQ Trưởng Phòng Hành Quân (chức vụ chỉ huy dưới đất và chỉ huy khi bay) tài ba có tác phong (PMX verified) của PĐ 530. Sau là: Trưởng ban an ninh Phòng Nạn BTLKQ. Cựu Th/tá Hồng Khắc San là lead 51 của phi tuần Jupiter 50, chiều ngày 12/4/1972 (Wish he'd write). Ông sống ẩn dật ở Westminster, CA.

2) Bạch Diễm Sơn (mèo) (chức vụ chỉ huy dưới đất) (63D/SVSQKQ) (PĐ 514/530). Trở thành Th/tá PĐT PĐ 530 cuối cùng lúc 31t+ 1973 thay Tr/tá Mười (Lung). Bạch Diễm Sơn có tố chất nghệ sĩ tính. Ông nguyên là cựu pilot của Gulf Power Company sau 30/4/1975. May mắn tiếp tục “nghịệp” bay đến ngày nghỉ hưu. Hiện ở Lynn Haven, FL

PĐ 530 Thái Dương tiếp thu cơ sở/cư xá của USAF PĐ 6th Air Commando Squadron (ACS)/Special Operations Squadron (SOS) (*) ở phi trường Cù Hanh, Pleiku dưới quyền James W. Wold. Ông chỉ huy cả căn cứ Không quân Đà Nẵng. James Wold đạt 241 combat missions, sử dụng duy nhất A-1 (H) Skyraider tại Việt

Nam. Sau cùng là Th/tướng. Đơn vị PĐ 6th/Special Operations Squadron (SOS) chấm dứt hoạt động tại Pleiku ngày 15/11/1969. Ông hồi hương vào mùa hè 1970.

(*) <https://www.tnairmuseum.com/tailwind-redux-friday-april-27-2017/>

PĐ 530 thiếu Skyraiders/khu trục Thiên Kích (South VNAF nicknames: Flying Dump Truck/A-1E & con trâu điên) nên Th/tá (1970) Lê Bá Định cùng các phi công tiền phong bay qua phi trường Nakhon Phanom Royal Thai Navy Base (NKP) ở bắc Thái. Tiếp nhận từ Biệt/Phi đoàn 22nd Zorro và 602nd Sandy SOS (Special Operation Squadron)/USAF). PĐ 530 nhận 7 AD-5/A-1E(2 ghế) và 13 AD-6/A-1H(1 ghế), trong 28 A-1 tồn kho. AD-5/A-1E cockpit rộng hơn. AD-6/A-1H dùng để ném bom tầm thấp. A-1 bay về VN được sơn lại màu rằn ri ngụy trang, cờ vàng ba sọc đỏ ở tail sau và bỏ số 52 (sản xuất 1952). Hai trong 7 chiếc AD-5 (A-1E) từng được “cưỡi” bởi 2 anh hùng:

1) 52-135206 “Georgia Ann” (Tr/úy DHK bay); lắp ráp 29/9/66 tại AZ; giao cho 602nd SOS 1969. KLVNCH rút ngắn thành 3 digits ex: #206.

2) 52-135215 (Th/tá Vũ Văn Thanh bay); lắp ráp 29/9/66 tại AZ.

(Note: #215, “Dak-To Crash” - Phạm Minh Xuân).

PĐ 530 quy tụ toàn phi tuần trưởng và phó kỳ cựu, nhưng không có phi tuần viên/Th/úy (*vị thế khi bay - wingman*), nên một số phi công trẻ từ PĐ 514 chuyển qua vào tháng Giêng 1971. Họ từ HK về vào tháng 10/1970, 71-02A như: Trần Văn Phúc (oái), Đặng Ngọc Độ (dưa leo), Đinh Bá Hùng (dân biểu), Võ Thành Thống (gấu) và Lê Xuân Châu (dơ). 71-03A (3 người) Lê Văn Nhâm (cha cố), Nguyễn Tiến Chính (bass), Nguyễn Phước Thành (mát) etc. Các khóa sau, 71-04A (4 người), 71-05A (2 người), (72-01A), (72-02) bị đẩy lên Pleiku hết thầy. Người thì đã vì quốc vong thân, quá vắng vì già yếu/bệnh tật hay công thành danh toại ở Mỹ như:

1) Tr/úy Nguyễn Ngọc Hùng (hynos) (71-02A Hurlburt); (K68A) (PĐ 518/530), tử nạn tại triển đông-bắc đồi Chu Pao vào ngày 21/5/1972, trong một phi vụ không yểm cho Liên Đoàn 2? BĐQ do Tr/tá (1972) Chung Thanh Tông/LĐT chỉ huy. A-1H của Hùng bị trúng phòng không vì xuống thật thấp và tàu cháy bùng sau khi thả xong những trái Napalm. Không bốc xác được. A-1H của Hùng mang số hiệu AF139779 chuyển từ PĐ 518 qua PĐ 514/530; chính thức written off ngày 27/5/1972 (www.forgottenjets.warbirdsresourcegroup).

2) Trương Minh Ân (cùi) (72-01A Hurlburt) (PĐ 514/530), sau cùng Tr/úy. Thị Trưởng Haltom City, TX. Bằng cấp: Tiến sĩ (PhD) Criminology. Ông succeeds trên chính trường suburb of DFW Metroplex.

3) Phạm Hữu Lộc (sên) (72-02 Hurlburt) (K69B) bảnh trai, sau cùng Tr/úy. Ông (SN:1950 - mất 16/9/2016, ở Westminster, CA). Phục vụ PĐ 530 từ: (21/2/1972 - 2/1974). Về PĐ 518 (tháng 3/1974 - 4/1975). Sau đi xuyên huấn A-37 ở Đà Nẵng. Di tản 29/4/1975, có bằng BS Aerospace Engineering, MS Mechanical Engineering và MBA. Làm cho Trung tâm bay thử nghiệm của Air Force Flight Test Center tại Edwards AFB, CA. Chức vụ sau cùng: Engineering Manager (được phỏng vấn trên youtube với Nguyễn V. Chuyên (Phi Long út)/PĐ 518 về drone không người lái). So với 48 cựu hoa tiêu 530 Thái Dương thì PH Lộc may mắn nhất, nổi lại được sự nghiệp KQ ở Mỹ (tuy không còn là pilot). Ông qua đời lúc 66t vì bạo bệnh? Chưa hưởng phúc retirement. PH Lộc viết truyện ngắn VNAF rất hay.

4) Nguyễn Văn Đệ (thợ nề) (72-01A Hurlburt) (PĐ 530), (chụp chung hình kỷ niệm với PH Lộc, TN Hà và Võ Thành Thống (K68A). Đệ mất: 22/5/2020 tại Columbus, GA.

Theo tùy bút: “Nhớ Bạn Cũ” thì PM Xuân lý luận rằng bị tổng cổ lên Pleiku vì thiếu piston. Thật ra ông muốn đi đó đây xa Sài Gòn và Biên Hòa, để thỏa chí trai tang bồng chảnh? Đồng cam cộng khổ với Lê Văn Đệ, bạn chí thân cùng các khóa bay (T-41, T-28 & A-1) và là đồng hương gốc Huế. Gia thế có “ô dù” (*gia đình trí thức, khá giả và có địa vị ở cố đô Huế thời VNCH*), về đâu ít hiểm nguy mà chảnh được?

Thiếu nữ tên Bầy (tên trong nhà?), người con gái trẻ đẹp con chủ quán (cà phê?) Hương Giang (nay không còn?) tọa lạc trên đường Wừu tại thị trấn Pleiku phải lòng viên phi công tuần mã Dương Huỳnh Kỳ (khách VIP của quán mà). Tuy chàng vừa đặt chân lên phố núi cao nguyên này vốn vẹn 1 năm 4 tháng. Kỳ cao ráo điển trai, mặc áo bay liền quần lại đeo rulo xề xề oai quá, thời đó em nào chảnh mê? Tướng tá của Kỳ có thể cặp kè vài ba cô cùng một lúc, như nhiều phi công mang họ “chơi xong đông” tham lam khác. Nhưng với bản tính người miền nam thật thà chất phác chung tình; chỉ yêu một người mà thôi. Anh muốn dừng bước giang hồ nơi đây. Các cô thừa biết SQKQ phục vụ ở Pleiku 2-3 năm rồi sẽ dời đi đơn vị khác hay một mai trở thành góa phụ? Người đi không đau khổ bằng người ở lại. Nỗi đau đó sẽ khó phai, trong đời người thiếu phụ. Biết thế, nhưng các cô vẫn thích yêu thương người lính Cộng Hòa. Bầy và Kỳ làm lễ đính hôn vào tháng 3/1972, với sự hiện diện của

thân phụ bên đảng trai từ Cần Thơ đáp máy bay Hàng Không VN lên PleiKu. Thân mẫu đã qui tiên trước 1972? (TNNV: Đất Trích). Hạnh phúc ban mai chưa được bao lâu và mối tình ngắn ngủi của Kỳ lịm tắt...

Ai nữ yêu thương hiệp sĩ Thiên Kích

Kẻ bạc tình, xoải cánh tàn chiến chinh (Darren Thăng)

Đầu tháng 12/1971

John Paul Vann (Cố vấn trưởng Mỹ QĐ II) hỏi trắc nghiệm Đ/tá Trịnh Tiểu là Trưởng phòng Nhì QĐ II và Quân khu II, có biết SĐ 320 hiện giờ ở đâu không? Thấy Trịnh Tiểu không am tường, John Paul Vann liền nói:

Sư đoàn này đang dưỡng quân tại Thanh Hóa, sẽ di chuyển vào vùng Tam Biên (biên giới 3 nước Đông Dương) để tham chiến với ta vào tháng 2/1972 (*Mặt Trận Tân Cảnh - Kontum 1972, Cố Đ/tá Trịnh Tiểu*).

Note: QĐNDVN quyết định số 225/TMH 23/8/1965, chia Sư đoàn 320 ra làm 2 SĐ (320A/F320A và 320B/F320B) trong chiến tranh Việt Nam.

Năm 1972, Sư trưởng 320A/F320A là Đ/tá Nguyễn Kim Tuấn (tên thật: Nguyễn Công Tiến). Th/tướng tư lệnh Quân đoàn 3, hy sinh tại mặt trận Battambang, chiến trường K/Campuchia ngày 17/3/1979. (Nguồn: Sư đoàn 320, QĐNDVN).

Tháng 2/1972

Đôi chiếu với báo Quân Đội Nhân Dân, thì tin tức tình báo của HK thật chính xác. Ngày 7/12/1971, Tr/đoàn 64 dưới quyền Tr/tá Khuất Duy Tiến đi đầu đội hình của SĐ 320A = 10,400 quân (có 3 Tr/đoàn 48, 52 & 64 & TĐ19 Đặc công) vào B. Sau hai tháng vượt Trường Sơn, SĐ 320A đã đến Tây Nguyên vào đầu tháng 2/1972. Sư đoàn 320A được Mặt trận B3 giao nhiệm vụ đánh chiếm các cao điểm: 960m (cao độ C), 1020m (cao độ C2/BCH TĐ11ND) và 1049m (Delta/TĐ2ND). Vị trí các cao điểm chiến lược này nằm ở phía tây-bắc sông Pô Kô và bên kia sông là quốc lộ 14, do VNCH kiểm soát đến giữa tháng 4/1972. Nếu chiếm được Delta, Charlie và cắt quốc lộ 14; đương nhiên Dakto (mất 24/4/1972) và Tân Cảnh (mất 24/4/1972) theo thuyết Domino.

TĐT TĐ8/Tr đoàn 64 Đ/úy Đàm Vũ Hiệp (note: không phải tên là: “Cao” per bút ký của cựu Th/tá John Duffy, retired United States Army) dẫn quân băng qua nương rẫy, vạt cây rừng rậm “ém” quân ở chân đồi Charlie. Bộ đội TĐ8 leo dốc cao từ đây, địa thế chung quanh cây cối rậm rạp và bên dưới là vực sâu. Đ/úy Hiệp đi đầu đôn

đốc binh sĩ ĐĐ7/TĐ8, tiến công chính. ĐĐ5/TĐ8 đi đoạn hậu. (Nguồn: Dũng sĩ trên cao điểm 1015, Nguyễn Trọng Luân. Báo QĐ Nhân Dân).

Ngày 6/4/1972

TĐ2ND dưới quyền Th/tá Lê Văn Mạnh tại đồi Delta bị lực lượng của SĐ320A tấn công. May có Đ/úy Trương Văn Út (danh hiệu: Út Bạch Lan) gan dạ, mưu lược chỉ huy ĐĐ2TSND “uýnh” chì quá và may mắn nữa. Đồng sự hỗ trợ phi yếm khẩn cấp của John Paul Vann tiếp tế lựu đạn, Claymore và đạn M60, đến sáng ngày 7/4/1972 thì lấy lại được căn cứ. *Note: Tham chiến gồm có: Tr/đoàn 52/SĐ320A, TĐ1/Tr/đoàn 48 & TĐ19 Đặc công; quyền Tr/đoàn trưởng 52, Th/tá Hồ Hải Nam. Được tăng cường thêm chủ lực quân của: Tr/đoàn 64. (Nguồn: Đồi Delta - Mũ đỏ Trương Văn Út). Ngày 21/4/1972, TĐ2ND rút khỏi cao điểm 1049/Delta sau khi Charlie bị mất (Nguồn: Tháng 3 về thăm Điểm cao 1015 và 1049, Dương Nương).*

Ngày 9 -11/4/1972 (trận chiến xảy ra từ ngày: 7 - 14/4/1972 = 7 ngày)

Hỏa tiễn 122mm và pháo 130mm từ hướng tây bắn phá các công sự phòng thủ ở cao điểm C và C2. Ngày 11/4/1972 lúc 7g sáng, Tr/đoàn 64 và Tr/đoàn 52 (2 vs TĐ11ND) phối hợp cùng các lực lượng đặc công tấn công từ phía tây. Ngày 11/4/1972 từ 18g-24g, Tr/đoàn 64 bị 8 trận bom B-52 cắt đội hình. Xác bộ đội nằm la liệt. Đêm 11/4/1972, Bắc quân tiến sát gần hơn.

Thứ tư ngày 12/4/1972, giao tranh ác liệt nhất

Đúng 6 giờ sáng, SĐ320A khởi đầu phục vụ ân cần 2 loại café cối “122 và 130” nóng thơm phức (chọn ly nào?). Kế tiếp Đ/tá Nguyễn Kim Tuấn, Sư trưởng 320A chiêu đãi món “giả cây” (tung từng tác đất đây!) để chiếm “đỉnh gió lộng” đồng kèm chế/cắm chỉ, hỏa tập Dù (105, 155 & 175 yếu quá) với chiến thuật cũ: “tiền pháo hậu xung” để bộ đội ĐĐ6 & ĐĐ7/TĐ8 tiến sát mục tiêu. Tr/đoàn trưởng Khuất Duy Tiến lệnh cho TĐ8 & 9 tiếp tục đợt thăng 1(ĐĐ111) cho bỏ ghét.

Khoảng (8:45 - 9 sáng), Nguyễn Đình Bảo nhận 3 lô shipments bụi tổ chẳng “Made in USSR” (hàng không mong). (NDB hy sinh gần 9 giờ sáng, nguồn: Vương Hồng Anh). Đoàn Phương Hải (ĐPH) viết: đã quá trưa pháo vẫn rơi, gọi anh Năm không trả lời. Chạy qua hầm của NDB vội kéo anh ra, chứng kiến danh hiệu: 008 đã ra đi. (Nguồn: PN Nam, Charlie, tên nghe quá lạ! Hầm bị 3 trái cực mạnh, chịu sao thấu. Tiếng Phạm Đức Hùng (mập) quyền ĐĐ113 ở C1, vọng trong máy: Trình Mê Linh, danh hiệu: của Mê, từ sáng tới giờ: 13g? chẳng nghe 008 nói gì với tôi hết.)

Pháo vừa dứt, lúc 13g10 phút (*nguồn: nhandan.vn*) từ hướng tây và tây-nam TĐ8 & TĐ9 VC đồng loạt nhào lên tuyến C/960m đánh “hội đồng” dọt te tua nhóc tì 111. Tr/úy Nguyễn Văn Thịnh khá bảnh trai (danh hiệu: 401), tài ba bình tĩnh điều quân chống trả quyết liệt. Thấy “Tarzan and the Jungle Boys” kiệt lực vây hãm bởi lớp dép râu ý đông hiệp yếu (*tỷ lệ: 1 vs. 10; John Duffy*). Đ/úy Hoàng Ngọc Hùng (móm) ĐĐ112 ở địa thế cao (*VC gọi: M12*), nhận lệnh điều động mấy tổ đại liên và đại bác 90ly xuống lưng tuyến C tác xạ ngang hông VC giúp thẳng 1 (*Nguyễn Trọng Luân viết có ĐĐ113/VC gọi: M13, trợ lực nữa*). Chẳng xi nhê gì. Phó Mễ lên thay TĐT, liền gọi khu trực yểm trợ, giờ căng nhất từ 14-16g (*nhandan.vn*). PĐ 530 hot scramble/cấp tốc 6 (?) phi tuần trong ngày 12/4/1972. Nhiều A-1 lái bởi Trần Kim Long, Lê Bình Liêu, Trần Ngọc Hà bị 12.7mm bắn lủng tàu. Hoa tiêu nhảy dù thoát hiểm và may mắn được UH-1 của PĐ 229 Lạc Long cấp cứu kịp thời.

Khoảng 12:30-13g trưa, Th/úy PH Lộc chú thích rằng: anh bước ra tới cổng phi đoàn với vài đồng đội cùng trang lứa định ra thị trấn Pleiku ăn trưa thì gặp Tr/úy Dương Huỳnh Kỳ từ ngoài phố về (ghé quán Hương Giang chẳng)? (*nguồn khác: DHK đang bước ra hangar phi cơ?*). PH Lộc, 21t+ 1972 đi trình diện PĐ 530, 6 ngày sau Tết Nguyên Đán 1972. Được Th/tá Lê Quốc Đức huấn luyện cho quen với phi đạo 09, vùng trời địa hình và tập ném bom để check out hành quân/combat. Các hoa tiêu ở lứa 23-24t, trải qua một ngày vất vả liền dặn dò DHK:

- Cần thận vì phòng không của vẹm đây trên đó! (*không phải lời của PH Lộc*).

Tr/úy DHK đùa giỡn làm động tác khom người xuống (dễ hiểu thôi, tướng tá ngon lành còn trẻ lại sắp lấy vợ, không lạnh căng sao được? Đề “dzợ” đẹp cho thẳng khác hưởng à?) và tiểu lâm với các đồng đội bằng giọng miền Nam đặc sệt rằng:

- “Lát nữa tui núp xuống, tui nó dễ gì bắn trúng tui?” (*lời của DHK*).

Th/tá Hồng Khắc San và DHK là hai sĩ quan trực có tên trên bảng phi lệnh bước vào phòng HQ, họp vắn tắt 10+ phút “briefing” cho phi tuần Thái Dương#50 với mission: yểm trợ tiếp cận/close air support for Charlie FSB. HKS/lead 51 và DHK/wingman 52.

Trước khi cất cánh, hoa tiêu phải đi quanh phi cơ làm tiền phi (pre-flight aircraft). Khám tổng quát toàn thân “babe” từ A-Z, xem xét cơ phận. Thậm chí, lắc cánh quạt chong chóng kéo bị sút ra. Sờ “nấn” dàn bom đồ sộ của “đào” đồng thời kiểm soát lại những giây giữ ngòi nổ của từng trái bom. A-1 trang bị 4 đại bác 20mm (mỗi cánh 2 cây, 200 viên mỗi cây) rockets, tổng lượng trọng tải $\approx 7,000$ lbs (gồm cả bom). Chiếc số 1(#51) mang 6 trái bom mảnh Mk82 (227kg or 500 lbs/ea x 6 = 3,000 lbs) và chiếc số 2(#52) mang 6 trái bom Napalm canisters xăng đặc 500 lbs (yêu cầu của

BCH 11ND để chống biển người vì địch quá gần quân bạn và pháo Dù bị cấm chỉ).
(Very High Frequency) and HF (High Frequency) radios

Khoảng 14-14:30g chiều ngày 12/4/1972, HKS & DHK nai nịt survival gear (áo lưới cấp cứu) và gài dây dù cẩn thận trước khi leo lên iron step vuông nhỏ gắn ở thân phi cơ bên trái để bước vào bên trong cockpit rồi đội helmet (mang theo bản đồ nhỏ). Cơ khí trưởng/cơ phi bấm Auxiliary power unit (APU) boosted bình điện A-1. Phi công vặn đồng hồ phi cụ rồi mở máy ở ụ đậu. Quạt chong chóng nặng nề xoay chậm chậm rồi từ từ vụt nhanh, động cơ nổ xẹt xẹt phun khói mù mịt qua intertwined exhaust pipes/ống xả khói đằng sau cánh quạt. Động cơ nổ đều đặn được 5 phút (phi hành đoàn trực bay có nhiệm vụ thử máy trước). Phi công đưa ngón trỏ lên (thumb signal) ra dấu chào cơ khí trưởng. Anh ta đáp lễ rồi kéo 4 cục gỗ chặn 2 bánh trước phi cơ ra. Lead 51 xin chỉ thị của Pleiku Ground Control (Đài kiểm soát) trên tower:

- Jupiter 51 radio check in.
- Jupiter 52 nghe.
- Pleiku Ground Control, đây Jupiter 51. Two A-1 ready to taxi from the east ramp.
- Jupiter 51, đây Pleiku Ground Control. Clear to taxi. Active runway is 09. Contact tower frequency (tần số liên lạc) for take off information.

DHK run-up quan sát và kiểm tra các đồng hồ phi kế (all instruments) một lần cuối, tất cả đều hoạt động tốt. Jupiter 52 line up giữ khoảng cách an toàn với Jupiter 51, đang ở đầu phi đạo ready for take off trước 1 phút. Hoa tiêu nháp thẳng kiểm soát động cơ trước khi cất cánh. Tay phải đẩy cần lái control stick lên phía trước để giữ A-1 chạy thẳng giữa phi đạo. Chân mặt phải kèm 2 bánh trước thật vững và điều khiển bánh đuôi/tail wheel theo lực nâng nhấc lên rồi từ từ nhả thẳng ra/released brakes vì phi đạo ở phi trường Cù Hanh vừa hẹp lại ngắn. Động cơ gầm thét, phi cơ lướt nhanh trên phi đạo bắt đầu takeoff rồi khỏi mặt đất và bốc lên trời. Hoa tiêu đẩy cần bánh đáp lên, trục chỉ hướng Dakto/Tân Cảnh (NE); phía đông của mục tiêu Charlie (thời điểm căn cứ Tr/đoàn 42/SĐ22BB và phi trường Phượng Hoàng vẫn còn kiểm soát bởi VNCH). Google từ phi trường Cù Hanh, Pleiku đến đồi Charlie (tọa độ 14°33'21"N 107°46'59"E ≈ 102 km đường bộ (tầm cỡ ≈ 40 nautical mile/NM đường chim bay; 1NM = 1.852 km or = 1.1508 miles).

A-1 bay ở cao độ 5,000 ft với tốc độ bình phi ≈ 200 knots (230 mph/370 kmh), để tránh radar VC và hao nhiên liệu mất khoảng 15+ phút thì đến vòm trời Dakto/Tân Cảnh. Giảm ga chậm lại khi tới gần mục tiêu, vòng vòng trên không để tránh sự nghi ngờ của đối phương tạo yếu tố “game plan” bất ngờ. Qua tần số HQ FM radio channel 47.0, Jupiter 51 liên lạc (VHF) radio với FAC/Cessna L-19 quan sát đang

bao vùng cả buổi hướng dẫn. Còn có ĐP Hải (danh hiệu: 06) xác định mục tiêu ở dưới đồi C2/1020m. ĐPH viết: "ML Charlie" xong tháng 12/1998 tức là 26 năm sau trận Charlie ngày 14/4/1972, làm PMX đã bay Cessna L-19 thay vì A-1. Sai lầm khó tránh. Phi công ĐĐ 118 Bắc Đẩu nào hướng dẫn phi tuần 50 ngày 12/4/1972, xin hỏi NT Võ Ý nghe? *Note: Võ Ý thay Th/tá Võ Công Minh năm quyền ĐĐ 118 năm 1971. Blackcat Huyền Miêu đổi thành Bắc Đẩu. (Nguồn: Phi Đoàn 118 và tôi - Võ Ý).* Tác giả xen lẫn English/Vietnamese để mã hoá.

- North Star (ám danh 555), đây Jupiter 51.

- North Star nghe 5/5. Jupiter 51, go ahead and report your coordinates, altitude, toys (weapons) and play times.

-Two A-1 fly above the skies of Tân Cảnh Base Camp/ARVN 42nd Regiment and maintain five thousand. (5,000 ft AGL), carrying \approx 7,000 lbs of ammunition payload, chơi xả láng.

L-19 bay vòng vòng ở phía tây-nam để quan sát mục tiêu chính xác hơn, lên tiếng:

- "This is North Star. I'm at your ten o'clock position, SW Charlie and maintain three thousand." (3,000 ft AGL).

- "Jupiter 51, Charlie is being overrun by humans and is attacked by VC in the south-west hillside now!" Tình thế nguy ngập lắm.

- Nương Cessna, phun khói trầm hương đi, Jupiter 51 requests:

Vị trí cột khói trắng (thay đổi khói màu mỗi phi vụ) bốc lên gần triền tây-nam của tuyến C. Lead 51 queo gặt ra hiệu cho wingman 52 điều chỉnh vòng đánh, rồi bấm radio liên lạc:

- Jupiter 52, đây Jupiter 51.

- Jupiter 52 nghe (5/5), Kỳ trả lời.

Jupiter 51 ra lệnh:

Jupiter 52, combat power at 40/2600 (nghĩa là khóa ở 40° hoà khí và 2,600 vòng/phút RPM, sử dụng cơ chế lực đẩy của đầu máy khi oanh kích). Set up chính độ máy nhắm. Release bombs at altitude tree top, over.

- Roger, Jupiter 52 ready.

- Đánh ngay cột khói từng pass một nghe Thái Dương, L-19 "love WC." (dịch sang Việt ngữ nhé, dzui chút haha). ĐPH đang chỉ điểm hướng tấn công của VC qua truyền tin, đánh dấu vị trí quân bạn bằng khói vàng để Thái Dương nhận diện.

Khoảng 15g+, Jupiter 51 "in-hot from south-north, break right." Rồi nhào xuống mục tiêu ném 2 trái Mk82 ở cao độ = 2000 ft (khói ăn miễn bom). Hai trái bom trúng vị trí của Tr/đoàn 64 đang hò hét hô xung phong "hàng sông chống chết," dù

phần đông lưng chừng bám dốc dưới con suối nhỏ khó lên xuống từ phía tây-nam bò lên tấn công:

- Bùng (boom), bùng (boom).

Tiếng bom nổ đinh tai rồi 2 cột khói đen lớn với lửa đỏ lồng theo gió lộng bốc cháy cuộn cuộn cùng nhiều cây lớn bị đổ gãy, đá vụn vỡ tung lên rào rạt đất trời mù mịt. Kế đến Jupiter 52 “in-hot from north-south, break left,” chui ra khỏi mây roll vài vòng (4G) nhào xuống ngay tuyến C đã bị tràn ngập. Bộ đội nhận lệnh cố thủ trong các hầm hố chiếm được. Quá đói (đầu gối phải bò), họ vút súng rử nhau đi tìm gạo sậy, đồ hộp made in USA trong đồng ba lô của thằng 1 “bỏ của chạy lấy người.” Bom lửa sẽ đốt hết oxy trong hầm, làm cong AK47/B40 và súng máy DShK đồng thời diệt luôn tổ đại liên. Jupiter 52 skipped Napalm 2 trái “rase-mottes” sát ngọn cây. DHK chấp nhận nguy hiểm mặc dù rừng phòng không 12.7mm và số ít 37mm từ nhiều hướng khác nhau cộng với AK-47 bắn rát quanh thân phi cơ (*cựu pháo thủ của SD 320A thuật lại, họ bắn máy bay đến đổ nòng súng*). Những đốm đen tia đạn lửa “bụp bụp chéo chéo” nổ đầy trời ì xèo. Trung đoàn pháo VC mưu mô đặt cây 12.7mm & 37mm ở hướng đông-bắc gần C1/1000m (ĐĐ113) để nhắm bắn khu trục bốc lên sau khi ném bom. Hai Napalm vừa chạm mặt đất thì biển lửa bùng lên quanh C, cuộn cuộn lớp lớp hừng hực:

-Hit it baby! Bravo, đánh đẹp lắm!

Quân bạn theo dõi từng pass một. Từ C2 nhìn xuống tuyến C giờ súng lên trời vẫy chào Skyraiders nức lòng reo hò, mừng tủi chứng kiến cảnh Bắc quân la hét bị thiêu đốt lẫn lộn trong biển lửa. Sau khi thả bom xong, 2 A-1 chui vào mây để tránh phòng không trên cao độ 3,500 ft và đổi ngược hướng oanh kích.

Pass#2, Jupiter 51 lấy cao độ đánh một vòng về phía sau của hướng tây ẩn trong mây, đánh trục west-east. Đồng thời tránh ánh mặt trời phản chiếu ở hướng tây vì phòng không VC đặt trong dãy Ngọc Ring Rua và Chư Mom Ray(1513m). Rồi bay ra QL14 vòng vòng theo dõi, Jupiter 52 đánh trục south-north, break right (QL14).

- High alert! Mục tiêu vị trí 300 m hướng tây-nam. Trục tác xạ không đi ngang qua tuyến quân bạn, L19 nhắc nhở.

Kỳ đảo mắt check các đồng hồ cơ chế (instrument indicators), rồi đẩy nhẹ cần ga lên 100%, cao độ kế quay nhanh (diễn giải footage/tác giả). Nỗi sợ hãi lạnh căng bị trúng Anti Aircraft Artillery "Triple A" quên khuấy đi, khi anh lo lắng cho quân bạn sắp bị tràn ngập tính từng giây phút một. Không chút do dự, anh liền đánh một vòng

lớn lấy cao độ (upward to gain altitude) nghiêng cánh bên trái làm nửa vòng xoắn. Phi cơ chống bụng bay lên cao một chặng, rồi lộn upside down chúi mũi xuống. Kỳ nâng cánh nhỏ (aileron) bên phải và hạ cánh nhỏ bên trái, đồng kết hợp nhanh nhẹn chân đạp bàn lái (rudder) bên phải thì máy bay sẽ nghiêng cánh về phía phải, chúi mũi xuống ở angle 60° với airspeed attack throttle ≈ 270 kt (310 mph/500 kmh) (*A-1 cũ can't be max speed? Max speed còn mới: 280 kt/322 mph/518 kmh*). Kỳ bổ nhào xuống nhanh (greater speed at impact without getting too close to the bomb tossing), leveling A-1E ở cao độ 50 ft một đường dài sát ngọn cây cổ thụ. Phi công thấy rõ mục tiêu hiện trên điểm nhắm shallow valley C với chiều ngang 2 bên sườn đồi ước tính cỡ $\approx 160+$ m/175 yards? (khúc lòng chảo trũng) (qua youtube: Nguyễn Thanh Khiết, đoạn “thung lũng giữa C và C2?”)

- Ô kìa, helmet (nón bay) màu trắng của viên phi công dửng cảm!

Nóng lòng để cứu quân bạn, DHK liền đạp bàn lái (rudder) qua lại thật mau lẹ bẻ đuôi lái (yaws) để thân tàu lắc chòng chành cho bom dễ rớt xuống, liền bấm nút “jettison” skip bombing Napalm (theo kế hoạch pass#2); 2 trái bom trái dài đánh trúng mục tiêu rất chính xác nổ “ùm...ùm” vào giữa đội hình của VC. Bom lửa phụt lên cháy bùng ngút trời, cột khói cuộn cuộn và lan tỏa mịt mù khắp vạt rừng; cây cổ thụ cỏ tranh lau sậy trên đồi đất đỏ. Rất nhiều bộ đội TĐ8 bị thiêu sống, họ kêu gào giã giụa thảm thiết lẫn lộn trong biển lửa mịt mù. Một số tháo chạy. Điều may là A-1 không oanh tạc làm tuyến bạn, vì thằng 1 đã bị đánh bật ra khỏi C.

Thả xong, DHK kéo cần lái cho phi cơ lên cao độ, đồng thời muốn né “Triple A” uy hiếp phi công, vô tình right wing vướng vào ngọn cây cổ thụ. Tiếng kim khí của right wing đập vào thân cây một cái râm” (mảnh vỡ làm wing damaged). A-1E flipped over/bật ngửa và phi công mất control, engine failure và con tàu bị chìm xuống. Đồng hồ vận tốc/airspeed indicator knots (*có nguồn nói bị bốc cháy?*) của A-1 tụt xuống rất nhanh từ: 100 - 90 kt (185 - 167 kmh) và theo xác suất lớn nhất, phi cơ sẽ đâm đầu xuống đất nổ tung cách đó không xa. Tuy nhiên, một sự kiện kỳ lạ đây bí ẩn đã đẩy chiếc A-1E của anh đi một chặng đường chim bay ≈ 2.5 km/minute + chót; (từ C - CI = 3 km) và crashed ở hướng đông-bắc dưới tuyến C1 ($14^\circ 33' 26''$ N $107^\circ 47'$ e).

Thời điểm $\approx 16:30$ g đã cứu vãng 111 đúng lúc. Tr/úy Nguyễn Văn Thịnh can trường cùng với $\approx 75+$ binh sĩ (vs. ước tính 600-700 bắc quân), phản kích 5 đợt tấn công vũ bão khốc liệt của TĐ7, 8 và TĐ9 VC với đủ loại vũ khí tối tân; giằng co thế trận từ: 10g sáng - 17g chiều. (*bút ký của CCB Nguyễn Trọng Luân, SN:1952 bộ đội*

E64/SĐ320A). Bộ đội sống sót làm chủ tuyến C vào cuối ngày 12/4/1972. Trận mạc đã ngã ngũ. Thăng 1 “zulu” về BCH lúc 17g trong nắng chiều gió lộng sương mù phủ, (không còn ba lô nữa). Nếu lính mang ba lô 50lbs với súng ống (M60, 23.15lbs thì sao?); vượt dốc cao dựng đứng địa hình gập ghềnh khó đi và ngày nắng gắt có lẽ mất 45min? = 1km. (*Note: Nguyễn Thanh Khiết: chỉ 500m thôi, phải nghỉ 10 lần*). Ngày 13/4/1972, Thịnh dẫn 40+ binh sĩ còn lại đi về hướng đông, kiểm cho được bãi đáp trực thăng/LZ theo lệnh. (PN Nam).

Lead 51 chứng kiến wingman của mình lâm nạn và không thấy dù bung ra (minimum ở cao độ = 800 ft), liền bay vòng vòng để tìm vị trí A-1E (#206) vừa bị crash. Th/tá Hồng Khắc San “mayday” với Pleiku Ground Control và liên lạc với phi đội trực thăng UH-1 của PD 229 Lạc Long bay đến cấp cứu khẩn cấp, nhưng mọi nỗ lực đều tuyệt vọng khi trời sắp tối. Jupiter 51 không cần số toys left, lượn lại C trút salvo 2 trái Mk82 cuối và bắn đại bác 20mm vào ổ phòng không dưới triền Yankee nổ âm âm. Phi vụ hoạt động 2g(-). (*Nguồn: ML Charlie: trên 400+bộ đội hy sinh ở tuyến C ngày 12/4/1972*). (bộ đội còn lại ≈ 250+?).

Mỗi lần A-1 xuống thấp, sát đợt cây rồi level một đường kính dài 50 ft. Hoa tiêu không dễ dàng bốc máy bay lên vì sink rates, cộng với lượng bom và 800 viên cannon payload còn lại ở 2 cánh nặng trĩu. Cứ như thế, pass#2 phi cơ sẽ mất dần độ cao (altitude) không thể chui vào mây lạ làng, dễ làm mồi cho pháo thủ VC biết track bay để bắn rớt. Các phi vụ yểm trợ ngày nào cũng bay same tracks (N-S & S-N), pháo thủ biết tầy. Số định là dính! Hay không bằng hên!

Tr/đoàn 64 bị A-1 oanh tạc dữ dội. Hầm của Đàm Vũ Hiệp bị trúng bom trong lúc chỉ huy ở mỏm tây-nam, ½ đường lên C2 lúc 15g30 ngày 12/4/1972. (*Nguồn: nhandan.vn*). Đàm Vũ Hiệp (SN: 1949) hy sinh khi gần sinh nhật thứ 23 (22t 9 tháng), 5 tuổi lính. ĐĐT Nguyễn Thọ Quyết, ĐĐT7 Hải, Chính trị viên trưởng Hinh, Chính trị viên Nguyễn Văn Thê? (Thê). ĐĐT Quân y 24, Thông tin trưởng bị dính hết. ĐĐT7/TĐT8 bị trúng bom hết nửa quân số. Lớp này ngã xuống, tốp kia bám sườn dốc leo lên tuyến C nhiều đợt. Sau đó, Tr/đoàn Phó Tr/đoàn 64 là Phạm Như Thoán thay Hiệp điều quân. Kết quả thương vong: 1,250+ bộ đội SĐ320A vs. 434/470 binh sĩ TĐT11ND & John Duffy. (*Nguyễn Thanh Khiết =3,000+bộ đội, unverified source*).

(*Ước tính của official HK*). *Nguồn: Medal of Honor Vietnam War, cựu Th/tá John J. Duffy, danh hiệu: Dusty Cyanide, page: Kiểm điểm quân số.*

<https://gopnhatcatda.com/y-kien/nguoi-khinh-binh-cuoi-cung-tai-can-cu-hoa-luc-charlie>.

Bia di tích lịch sử do cựu chiến binh Sư 320A, xây dựng “hoành tráng” ở cao điểm 1015m/Charlie ghi tên 240 liệt sĩ và cao điểm 1049m/Delta (số lượng?). Nhang khói nghi ngút thấp, mỗi năm cả nghìn người đến viếng. Còn ngôi miếu thờ cô quanh đê cứng tử sĩ ND; dựng sơ sài bên lè lau sậy hướng lên Charlie ở Dakto, tỉnh Kontum luôn bị đập phá? Bên thắng cuộc kèn hoa đình đám, bên thua cuộc lặng lẽ buồn hiu! Thắng hay thua là chuyện của người còn sống. Riêng người chết, máu xương của 2 bên đã hoà tan hết vào lòng đất ở Charlie và có lẽ đã “bắt tay” nhau xóa bỏ hận thù; khóc lặng thinh, không nhắc tới cuộc chiến xưa nữa. Charlie mãi là ngọn đồi “share” chung của các anh! Chắc các anh cũng đồng ý như thế?

Tối hôm 12/4/1972, Th/tá (sau Tr/tá) PĐT Nguyễn Văn Mười (Lung) và vài sĩ quan liên hệ gồm có PMX đến nhà vị hôn thê của DHK để báo tin buồn trong bữa cơm tối của gia đình. Họ chạy vòng quanh phố Pleiku (chỉ có 5 - 7 con đường ngắn/trước 1975) cả tiếng đồng hồ. Họ lấy cam đàm đến gõ cửa tư gia. Chưa thông báo gì cả thì gia đình cô Bảy ôm chầm lấy họ và òa lên khóc tức tưởi, như linh cảm được hung tin DHK đã tử trận. (youtube: *Sứ Mạng của KQVNCH; PMX & Đào Hiếu Thảo*).

Note: Hồi ký “Ngọn đồi quyết tử,” MĐ Nguyễn Văn Lập viết: “*Cánh bên phải A-1E (#206) vướng vào ngọn cây trên ngọn đồi phía đông, ké bên chỗ 2 cây phòng không.*” Plus bút ký của cựu Major John Duffy minh xác: right wing A-1E clipped vào cây cổ thụ (có thể chính xác nhất?). Trường hợp A-1E của DHK được đúc kết:

- 1) Không bị AAA bắn rớt.
- 2) Nổ tung (zero out fuselage) như một cây đuốc trên bầu trời.
- 3) Phi tuần Thái Dương 50, không đánh đoàn xe Molotova, ở hướng tây Charlie.
- 4) Không đúng 18g chiều 12/4/1972. Là giờ thông báo DHK đã hy sinh. *Vùng rừng núi 17g+ là tối thui. Chỉ một chỗ duy nhất để "đánh đêm" mà thôi, haha.*
- 5) Dương Huỳnh Kỳ vị quốc vong thân hưởng dương: 23+/24t (1948-1972).

Nguồn: Tr/úy Dương Huỳnh Kỳ (PĐ 530) hy sinh tại căn cứ Charlie lúc 6? giờ chiều ngày 12/4/1972 (vài giờ sau khi Tr/tá Nguyễn Đình Bảo, TĐIIND hy sinh).

Cựu Tr/úy Nguyễn Đình Xanh (PĐ 530) bị bắn rơi ngày 9/5/1972 trong một phi vụ yểm trợ cho tiền đồn Polei Kleng, tây-bắc Kontum (TĐ62BĐQ quyền cố Tr/tá Bửu Chuyên, gốc người Huế). Bốn ngày sau vào trại tù, ở chung lán với Th/úy Phạm

Văn Hùng? Có thể là Đ/úy Phạm Đức Hùng (mập)? ĐĐT 113, K22VBĐL bị bắt vào ngày 15/4/1972 vì 2 người trạc \approx 26t-27t/1972 và đồng quan điểm nên dễ thân thiện. Cả hai kết nghĩa huynh đệ. Trên đường rút xuống chân đồi hướng đông-bắc để nhập với BCH, thẳng 2 và 4; tập trung ở trắng trống trong khu rừng lau, Hùng (mập) nói thấy xác của DHK (*unverified source*):

1) Thi thể của DHK còn nguyên, inside cockpit cùng phi bào và huy hiệu PĐ 530 Thái Dương. Không bàn luận sự damaged của right wing?

2) A-1E(#206) thân phi cơ (fuselage) vẫn còn \approx $\frac{1}{2}$ - $\frac{3}{4}$, Tại sao? Hai trái bom và 800 viên cannon còn lại nếu phát nổ, A-1 đã cháy rụi. DHK banh thây nát thịt rồi còn gì, tuy anh đã khuất. Có thể Kỳ đà thả salvo hết 4 trái Napalm ở pass#2? Đúng/sai, tự suy nghĩ? Phạm Đức Hùng không đề cập tới bom và đạn cannon sót lại bên cánh A-1E, khi ông kể cho Xanh nghe? Dựa theo trường hợp của cố Tr/tá Phạm Văn Thặng, crashed bụng trên một thửa ruộng lờm chờm. A-1 húc vào cái mô cao gần bờ sông Dakbla, phi cơ phát nổ khi 1-2? bom vẫn còn bên cánh.

3) Đầu của DHK bị đứt lia, không thấy ở hiện trường. Đã văng đi rất xa.

Note: Trong tù ND Xanh tự hỏi rằng: “Không hiểu nguyên nhân tại sao, DHK lại bị mất đầu?”

Cause#1 (tác giả lý giải): Canopy (vòm kính cockpit làm bằng mica?) bị “blast” do đụng vào thân cây, bẻ ra từng mảnh văng tứ tung trở lên sắc bén; bay theo tốc độ của gió 138mph (hơn tornadoes), có thể chém đứt đầu.

Cause#2: Cánh quạt phi cơ bung ra theo trớn vòng xoáy của gió chém đứt đầu? (cho nên pilots phải lắc cánh quạt chong chóng trước). Tương tự như Southwest Airline flight#1380 had an accident ngày 17/4/2018, bay từ NY had an engine problem; làm vỡ tấm kính window. Jennifer Riordan’s upper body/thân hình trên bị hút ra ngoài window. Airplane đáp khẩn cấp xuống Philadelphia International Airport. (*google*).

*Đ/úy Hoàng Ngọc Hùng (móm) (K22VBĐL) trốn thoát được trên lộ trình bị áp giải qua biên giới, sau cuộc lui binh khỏi Charlie ngày 14/4/1972. Anh dẫn đơn vị về tái chiếm lại nhà ga nhỏ Quảng Trị. Khu phố đường rầy quen thuộc nằm trong lòng bàn tay. Anh trúng pháo hy sinh chỉ cách ngôi nhà thờ ầu và nơi anh lớn lên chưa đầy một cây số ngày 14/7/1972. Anh được chôn cất tại quê nhà, vinh thăng cố Th/tá. Trên mộ bia không đề cấp bậc hay tạc hình mặc quân phục sợ bị đào mả. Anh là bào đệ của NV Hoàng Long Hải. Niệm nén hương lòng tưởng nhớ một anh hùng!

Các đồng đội PĐ 530 comments:

TNNV mô tả: “Được hung tin Kỳ bị bắn rơi, cuộc đời phi công thời chiến mông lung quá, mới thấy đây mà chốc lát đã bàng hoàng ra đi, không ai tìm được xác rơi!”

PH Lộc: Chợp mắt trong giấc ngủ trưa vài ngày sau đó, thấy DHK hiện về thấp thoáng ngang cửa sổ với khuôn mặt nám đen cùng đôi mắt buồn bã. Tôi giật mình hồi tỉnh dậy. PH Lộc viết, tập thể hoa tiêu của PĐ 530 Thái Dương có chung một phương thức hành quân: “Người phi công gan lì của chúng ta lúc nào cũng thích bay thật thấp trong những phi vụ hành quân, đánh low angle.” Ngày xưa, Phạm Văn Thặng từng nói chung với các hoa tiêu PĐ 530 rằng: “Bay thấp, thả bom mới chính xác.” *Hey, sentence này quen quen, nhiều cựu fixed wings khác PĐ “sử dụng” tới lui thì phải? haha.* Các phi công, hàng ngày phải bay ra trận địa thời chiến tranh. Những con người rất kiêu hùng cứng cỏi khi cưỡi con "ngựa sắt" trên mây, nhưng cũng rất yếu mềm khi hay tin đồng đội của mình bị gãy cánh. (Nguồn: PH Lộc).

PM Xuân chuyên về PĐ 518 Phi Long, vào tháng 10/1972? (có lẽ cùng với Nguyễn Bình Nam, Nguyễn Văn Nghĩa và Vũ Văn Thanh?). Ra ứng cử Hội Đồng Xã Quận Long Thành rồi giải ngũ vào tháng 1/1974. Từ nhiệm Hội Đồng Xã tháng 10/1974. Tháng 12/1974, ứng đơn và được phê chuẩn; chấp nhận bởi Bộ Trưởng Giao Thông Vận Tải for Air Vietnam's Viscount Turboprop Commercial Pilot Training in Taiwan vào tháng 2/1975. Chờ thủ tục để đi thụ huấn thì biến cố 30/4 ập đến.

Các hoa tiêu khác của PĐ 530 lần lượt chuyển về Biên Hòa sáp nhập vào PĐ 514 hay 518, khi viện trợ quân sự HK tài khóa 1974-1975 bị Quốc hội Hoa Kỳ cắt giảm. PĐ 530 bị đình chỉ hoạt động tại Pleiku vào tháng 10/1974. Hầu hết các cựu phi công PĐ 530, đều đi di tản ngày 29/4 - 30/4/1975. Khoảng 2-3 sĩ quan tiền phong thành lập PĐ 530 ở lại đi tù (cải tạo). Sau khi được thả, LB Định không muốn qua HK diện HO. (Nguồn: Lê Bá Định (1939-2014), NH Thiện).

Võ Thành Thống (71-02A Hurlburt) (PĐ 514/530) ở lại VN, kèm English kiếm sống. Nguyễn Tiên Chinh (71-03A Hurlburt), (PĐ 530) bay được 3-4 phi vụ trước MHDL 1972, thì bị inapt/unable to fly (có nhiều nguyên nhân: đáp ra cỏ/khùng hoảng tinh thần/lạnh căng? It's true, no judgment). Làm sĩ quan (Th/úy) tại phòng hành quân ở dưới đất, trực phi vụ cuối cùng của cố Tr/tá Phạm Văn Thặng chiều ngày 26/5/1972. (Nguồn: Buổi Lễ Phong Thần - TNNV). Sau cùng Tr/úy. Chinh đánh Bass cho ban nhạc trẻ The Spotlight ở các club Mỹ 1966-68. FB bật mí từng ở OC, CA. Về lại Sài Gòn sống 30+ năm qua. He posts on FB that he owns a bar in Sài Gòn, lives happily and loves music (on social media).

Chẳng ai viết/biết về gia cảnh cô Bảy? Nếu mạnh dạn như Lê Phan Tuyết (NV Lê Thị Hoài Niệm) viết về cô Tr/úy Phan Đắc Công/PĐ 215 Thần Tượng thì hay quá?

Ngày 29/4/1975, cựu Tr/tá Nguyễn Quan Vĩnh, gọi chú Xuân vào TSN để đi chung với anh em A-1, nhưng không thành. Anh chị em của chú bèn tổ chức đi vượt biên tại Vũng Tàu vào tháng 5/1975. Chú Xuân xuất trại Fort Indiantown Gap Lebanon County, PA tháng 7/1975. *Note: Group tị nạn đầu tiên nhập trại ngày 28/5/1975 đến từ Guam. Tám tháng, 1975-76, trại chứa 20,000+ người tị nạn Việt Nam (có Khánh Ly nữa) và người tị nạn Cambodian. (appreciate America's sponsors). (Nguồn: Ft Indiantown Gap after the fall of Saigon in 1975, Deb Kiner).*

Mùa Fall 1978, chú Xuân theo học tại University of Maryland, College Park, ngành Mechanical Engineering. Chú Xuân tốt nghiệp Bachelor of Science, May 1981 và làm việc cho hãng Philip Morris USA Inc ở Richmond, VA. Được 4+ năm, boss của chú là một USAF Reserve pilot bay Bell AH-1 Cobra; giới thiệu chú gia nhập Virginia Air National Guard (VA ANG). *(provided by PMX).*

PM Xuân được training bay UH-60 Black Hawk helicopter đơn vị VA ANG (1985-1990). Chú Xuân là số ít cựu VNAF pilots, điển hình có cựu Tr/tá (US Navy) Lê Hưng (Henry); (Th/úy A-37 PĐ 546 Thiên Sứ) có cơ hội bay lại US military aircrafts *(proud of LH, congrat!)*. Một số bay cho tư nhân/công ty dầu hỏa như: cựu Tr/tá Phạm Bính/PĐ 215 Thần Tượng. Phạm Quang Khiêm (Herky482), C-130A là co-pilot của Piedmont Airlines. Rồi qua US Airways (merged with AA) đến khi nghỉ hưu 60t.

Lớp US pilots trẻ chưa từng tham chiến, nghe chú Xuân kể về bài: “*Dak-To Crash.*” Nghe thành tích nổ “hỏa tiễn,” tác giả đùa:

- Thời chinh chiến tao đã bay vào Charlie, tụi mày còn mặc diapers đấy nhé!

Với fixed wing A-1 background và combat missions, nên trong chương trình Combat-Experience-Exchange với đơn vị bạn; PM Xuân được đơn vị VA ANG đề cử bay AV-8B Harrier với pilots của USMC VMA-331 ở Marine Corps Air Station (MCAS) Cherry Point, NC vào mùa hè 1988. *(tôi thấy một tấm hình chú chụp trên FB)*. Chú Xuân tâm sự qua email chỉ followed through on control stick với pilots thôi, chứ Harrier khó bay và phức tạp lắm, phải được officially huấn luyện lâu dài và Mỹ chẳng bao giờ chơi trò liều mạng như VNAF cả. Chú Xuân cho biết mang lon

Chief Warrant Officer II (Đ/úy) và tiếp tục làm việc cho hãng Philip Morris USA Inc, đến khi nghỉ hưu sớm vào năm 2009. (*provided by PMX*).

Dĩ nhiên, không một hoa tiêu nào của PĐ 530 có được sự vinh dự như Dương Huỳnh Kỳ đã hạ cánh chiếc A-1E (Georgia Ann; serial#135206) tại Charlie chiều ngày 12/4/1972; để nhìn mây trắng bay, ngắm hoàng hôn khi trời chiều nhạt nắng. Thì thầm: “âm thanh của im lặng” cùng với Nguyễn Đình Bảo, Nguyễn Văn Thịnh và các chiến sĩ ND. Anh đã hào hùng làm con bão và trở về trên đất mẹ Việt Nam! Hơn là chết ở xứ người như cố Th/tá Mai Tiến Đạt/PĐ 538 Hồng Tiến. Cố Th/tá Ngô Văn Trung (gà)/PĐ 534 Kim Ngưu?, cùng khóa bay với PV Thặng (Fulro). Cố Th/tá Nguyễn Đức Toàn PĐ 542 Kim Ưng? và cố Đ/úy Lê Thiện Hữu PĐ 522 Thành Ưng đã tử nạn trên đường đi Utapao 29/4/1975, vì thắng hư. Xin thấp nén hương lòng khẩn vái tiễn biệt hồn tử sĩ! Vinh danh các hoa tiêu A-1 PĐ 530 Thái Dương, những người hùng thầm lặng (unsung heroes) thời ly loạn. Đã một lần phục vụ PĐ 530 thì khi mãn phần, nếu thân quyền trân trọng yêu thương người quá cố nên để danh hiệu: “Thái Dương” trước họ/tên của hoa tiêu ấy. Bravo “The 530th fighter squadron Jupiter’s pilots!” To the pilots who sacrificed their life, you’re my heroes! To the survivors, proud of you, the VNAF.

Suy ngẫm về tác phong (chuyên ngoài đề)

Chiến tranh VN qua đi lâu rồi và thời gian mãi trôi. Chúng ta đúc kết được gì? Cựu binh VNCH để lại ấn tượng gì, cho thế hệ mai sau học hỏi? Hình ảnh cũ? Biểu hiện binh chủng? Hay chỉ còn lại phong cách/danh dự của người lính bên thua cuộc? Nhận xét, chỉ huy nào có/giữ được đức hạnh tác phong đó sau cuộc chiến tàn dưới nhãn quan của thế hệ trẻ hơn? Cá nhân tôi, Bravo quý vị dưới đây!

1) Cựu Th/tá Vương Mộng Long, TĐT TĐ82/LĐ24BĐQ. Ông khước từ lên trực thăng UH-1, đến rước một mình trong rừng Bảo Lộc 30/3/1975. Không hèn nhát, bỏ rơi thuộc cấp. (*Ngày ta bỏ núi*). TĐ82BĐQ, đã tham dự Trận Xuân Lộc rạng ngày 9/4/1975, để đời cùng với SĐ18BB dưới quyền cố Th/Tướng Lê Minh Đảo.

2) Cựu Th/tá Nguyễn Hữu Chế, TĐT TĐ2/43/SĐ18BB. Đơn vị cuối cùng rời Xuân Lộc, có nhiệm vụ lui binh đi đoạn hậu để đại SĐ18BB rút an toàn, nên bị tổn thất khá nặng. Trong vòng vây: *“Tôi bỏ đến từng anh em và nói với họ. Các anh có thể ra, nhưng tôi thì không. Đợi tôi lần trốn xa, các anh có thể bắt đầu. Tất cả đều nhất quyết đồng thanh: “Không.” Lòng tôi chùng xuống, hai cánh mũi cay cay, nước mắt muốn trào ra. Tôi hít thở thật sâu để cảm xúc lắng xuống. Huỳnh đệ chi binh là*

những giây phút này đây, khôn khổ và sống chết có nhau. Muốn tận mắt thấy thuộc cấp được an toàn trước, nên tôi tự xếp mình vào toán thứ 3 và là người cuối cùng lên UH-1.” - Cuộc lui binh nghiệt ngã - Bảo Định Nguyễn Hữu Chế.

3) US Army Major John J. Duffy. Nếu cố vấn John Duffy là người lạnh cẳng, số phận của BCH TĐ11ND sẽ ra sao rạng sáng ngày 15/4/1972? Duffy was a courageous hero, and lived by the motto: “leave no comrade behind.” He was very admirable. The old soldier never lost his Red beret demeanor. (*google*).

4) Cựu Tr/tá Võ Ý, PĐT PĐ118 Bắc Đầu. Cũng là nhà văn có tư cách, dưới sự bình luận của Nguyễn Diễm Nga, thế hệ trẻ viết truyện VNAF và sự trân quý của NH Thiện. Cố Tr/tá Lê Bá Định được nhiều thuộc cấp quý mến và khen ngợi (NH Thiện, Kha Lăng Đa - Hồ Danh Lịch).

5) Cựu Tr/tá Đan Hoài Bửu, Không Đoàn Trưởng (KĐT) KĐ23CT ở lại đi tù nhiều năm vì trách nhiệm với chức vụ. Lại vừa mãn khóa Chỉ huy Tham mưu Liên quân ở Long Bình ngày 28/4/1975, trong lúc số đông pilots từ cấp: Th/úy - Th/tá đã dzọt đi ngày 29 - 30/4/1975. Hình Đan Hoài Bửu lúc trẻ luôn tươi cười, tự tin có phong cách. Tuy vóc dáng nhỏ hơn đồng đội lại có tướng chỉ huy. (ai nói cao to con mới trở thành pilot hi?) Ông viết nhiều bài trung thực về PĐ 514, các danh hiệu Phụng Hoàng và Quãng đời nhà binh etc. Để thế hệ trẻ biết và tham khảo. Không đề cập tới tù tội, tự oán trách mình hay ghen với ai đó.

TG có dịp tiếp xúc với vài cựu pilots rời VN ngày 30/4/1975. It would be nice if I could connect. Họ quên hẳn niềm vinh dự được HK tài trợ (*54% of federal revenue comes from individual taxpayers*) đào tạo tốn kém, để trở thành phí công phần lực ưu tú. F-5E ≥ \$4 million dollars. Bị cướp 1 chiếc và bỏ lại đủ loại máy bay, vậy American taxpayers mất mát bao nhiêu \$? Cựu pilot này không xúc động về đồng đội hy sinh và viên IP từng huấn luyện mình, đã tử nạn tại Utapao. Nếu hoán đổi thân phận, gia đình mình sẽ sống sao bao năm qua? Hãy cảm nhận mình may mắn!

Only yoking: Anh Hai cho không biếu không billion dollars, vô điều kiện với thằng em kết nghĩa. Còn mấy em ghẻ như VNCH, Afghanistan và nạn nhân mới (Ukraine?) thực thi bảo vệ nền tự do, dân chủ; được anh Hai ra vẻ nhân ái tài trợ vài năm, thấy không dựng lên “dông.” Oái oăm thay, tax \$ hàng năm của U.S. citizens và con cháu chúng ta làm việc ở Mỹ đóng ra, để support thằng em cưng đó! Thật ra, chính phủ HK làm gì có tiền?

VNCH thua. Ngoài nghĩa trang quân đội Biên Hòa ra, di tích về VNCH ở trong nước đã mất hết dấu tích. Người từng đi vào cuộc chiến, nay đã lớn tuổi muốn quên đi một quá khứ đau buồn và thể hệ sinh sau cũng chẳng màng thế sự. Mất tất cả nhưng danh dự thì không thể! Chúng ta rồi sẽ qua đi, theo lớp bụi của thời gian...

A-1 Skyraider Serial Numbers

1st Special Operations Squadron (SOS)

Nakhon Phanom Royal Thai Air Force Base (RTAFB)

(28 Total - 7 A-1E, 2 A-1G, 13 A-1H, 6 A-1J) Skyraiders on hand October 1971

A-1E(AD-5)	A-1H(AD-6)	A-1G(AD-5N)	A-1J (AD-7)
52-132643	52-134472	52-132528 (EC)	52-142021
52-133857	52-134526	52-133865	52-142028
52-133878	52-135257		52-142043
52-135141*	52-134551		52-142058
52-135206*	52-134609		52-142063
52-135215*	52-137597		52-142076
52-139577	52-137616		
	52-139608		
	52-139665		
	52-139738		
	52-139780		
	52-139791		
	52-139803		

*A-1E (AD-5) (2 ghé); A-1H (AD-6) (1 ghé)

AD-5W (EA-1E) b/n 135206 "Georgia Ann"

*Put into storage at NAF Litchfield Park, AZ.

*9/29/1966: Struck off charge.

*Transferred to the USAF as 52-135206.

*1969: USAF 602nd SOS.

*USAF 1st SOS.

A-1E (AD-5) 602nd Special Operations Squadron, 56th Special Operations Wing, Vietnam, December 1969.





SVSQKQ 71-04 (Hurlburt) Nguyễn Văn Nghĩa #1 & DHK #5 (hàng sau từ trái).
Nguyễn Bình Nam #1 & Nguyễn Đình Xanh #6 (hàng đầu từ trái).





Phạm Minh Xuân bay A-1 at Cù Hanh, Pleiku - Special Operations Group, 1972.



Phạm Minh Xuân, (VA ANG) chụp trước AV-8B Harrier (Combat experience exchange) với USMC và VMA-331 Squadron ở Cherry Point Air Station in NC, Summer 1988.



Hình 1972: (hàng đứng) PM Xuân, Nguyễn Hữu Hiếu, Phan Đắc Huệ, Nguyễn Văn Mười, Đại tá Nguyễn Văn Bá, Nguyễn Văn Hai, Lê Bình Liêu, Hoàng Mạnh Dũng, Nguyễn Văn Đệ.
(hàng ngồi) Trần Kim Long, Nguyễn Hữu Lạc, Vĩnh Thuận, Trương Minh Ân, NT Trung (mọi), Đinh Bá Hùng, Nguyễn Quang Hải.